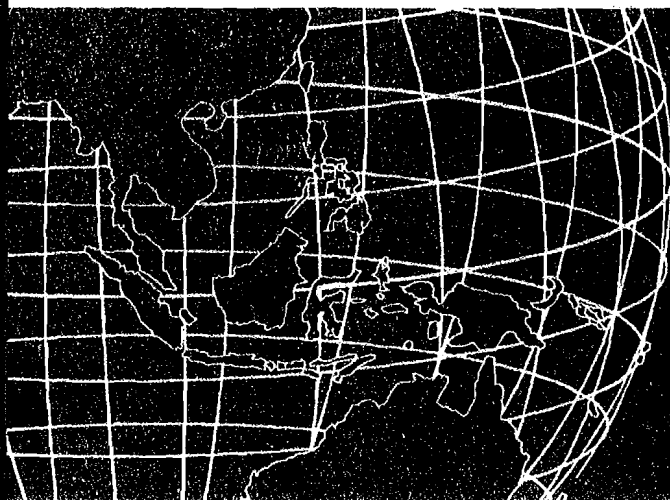


VIET DRAGON

Auditing Consulting Co., Ltd.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015



VDAC

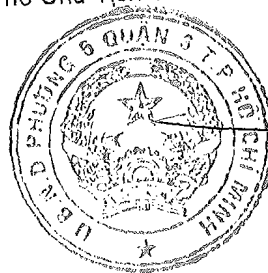
Auditing & Consulting

We get success together

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

QUẢN LÝ THUẾ 02/12/09/01 BAN CHÍNH
Số chứng thực 04/09/2016 SCT/BS
Ngày.....
Phó Chủ Tịch UBND Phường 6, Quận 3



Trần Thị Thu Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

NỘI DUNG	TRANG
1. Thông tin về doanh nghiệp	2
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN)	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN)	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN)	11
7. Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DN)	12 - 23

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN
THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 2 số 0310902752 ngày 17 tháng 07 năm 2012. Giấy chứng nhận đầu tiên số 0310902752 ngày 07 tháng 06 năm 2011 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng quản trị	Ông CAO PHÁT Ông CAO KHÁNH TRUNG Bà HÀ THỊ THANH PHƯƠNG	Chủ tịch Thành viên Thành viên
Ban kiểm soát	Bà TRẦN THỊ THANH HẰNG	Trưởng ban
Ban Giám đốc	Ông CAO PHÁT Bà HÀ THỊ THANH PHƯƠNG Bà LÊ THỊ NGỌC HÀ	Giám đốc Phó Giám đốc Phó Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông CAO PHÁT	
Trụ sở chính	49C Lê Quang Kim, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	
Vốn điều lệ	200.000.000.000 đồng	
Điện thoại	(08) 38 598 529	
Fax	(08) 38 596 721	
Mã số thuế	0310902752	
Hoạt động chính của Công ty	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Trồng cây cao su; Trồng cây cà phê; Trồng cây lấy sợi.	
Kiểm toán viên	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt ("VDAC")	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 23).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hằng năm thể hiện một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và ước lượng một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại mọi thời điểm và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm của năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được soạn thảo trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Đại diện Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc



CAO PHÁT

Chủ tịch HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: 007/2016/BCKT-VDAC2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN**

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nông Nghiệp ASC Sài Gòn ("Công ty"), được lập ngày 31 tháng 12 năm 2015, từ trang 06 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận của các khoản mục trả trước cho người bán, phải trả ngắn hạn khác. Vì vậy, chúng tôi không thể xác nhận được tính chính xác của các khoản mục nêu trên.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Nông Nghiệp ASC Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt



Lê Đình Phục Đoàn – Phó Tổng Giám đốc
Số GCNĐKHN Kiểm toán: 2197-2013-201-01

Hoàng Quốc Việt – Kiểm toán viên
Số GCNĐKHN Kiểm toán: 3269-2015-201-01

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015 Đã điều chỉnh
1	2	3	4	5
A. Tài sản ngắn hạn (100 = 110+120+130+140+150)	100		192.363.180.683	208.914.536.788
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	80.639.719	102.846.786
1. Tiền	111		80.639.719	102.846.786
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		102.065.000.000	118.727.948.468
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.02	102.065.000.000	850.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	-	117.877.948.468
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		89.397.431.547	89.279.534.647
1. Hàng tồn kho	141	V.04	89.397.431.547	89.279.534.647
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		820.109.417	804.206.887
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		820.109.417	804.206.887
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. Tài sản dài hạn (200 = 210+220+240+250+260)	200		-	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015 Đã điều chỉnh
1	2	3	4	5
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
- Nguyên giá	222		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Tổng cộng tài sản (270 = 100+200)	270		192.363.180.683	208.914.536.788

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015 Đã điều chỉnh
1	2	3	4	5
A. Nợ phải trả (300 = 310+330)	300		63.000.000	10.126.049.541
I. Nợ ngắn hạn	310		63.000.000	10.126.049.541
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.05	-	8.726.049.541
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.06	-	-
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.07	63.000.000	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.08	-	1.400.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả dài hạn nội bộ	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015 Đã điều chỉnh
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410+430)	400		192.300.180.683	198.788.487.247
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.09	192.300.180.683	198.788.487.247
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		193.830.632.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.530.451.317)	(1.211.512.753)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.211.512.753)	(912.282.297)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(318.938.564)	(299.230.456)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300+400)	440		192.363.180.683	208.914.536.788



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 02 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước Đã điều chỉnh
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.01	671.320	799.695
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.02	319.609.884	300.030.151
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(318.938.564)	(299.230.456)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(318.938.564)	(299.230.456)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.06	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(318.938.564)	(299.230.456)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.03	-	-



Chủ tịch HĐQT

Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 03 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước Đã điều chỉnh
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(318.938.564)	(299.230.456)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(318.938.564)	(299.230.456)
- (Tăng) các khoản phải thu	09		(101.230.902.530)	(3.027.810)
- (Tăng) hàng tồn kho	10		(117.896.900)	-
- Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(8.663.049.541)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.547.160.933	(302.258.266)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		110.808.580.468	-
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	300.000.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(500.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.569.368.000)	300.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(22.207.067)	(2.258.266)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.01	102.846.786	105.105.052
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.01	80.639.719	102.846.786

Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2015



Chữ tịch HĐQT

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH

Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần.

2. **Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:** Xây dựng, kinh doanh Bất động sản.

3. **Ngành nghề kinh doanh**

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Trồng cây cao su; Trồng cây cà phê; Trồng cây lấy sợi.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

6. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính:** Không có.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là năm tài chính thứ 05 của Công ty.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức Nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu khác

Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN
(Đơn vị tính: VND)

6. Các khoản nợ phải trả

- Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.
- Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
 - Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

7. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

- *Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu*

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu: vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

- *Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

10. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

11. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác: theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2015	01/01/2015
- Tiền mặt	2.778.544	25.654.191
• Tiền mặt - VND	2.778.544	25.654.191
- Tiền gửi ngân hàng	77.861.175	77.192.595
• Tiền gửi ngân hàng - VND	77.861.175	77.192.595
➢ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Phương Nam	76.849.539	76.192.151
➢ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	1.011.636	1.000.444
Cộng	80.639.719	102.846.786

02. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015 Đã điều chỉnh
Trả trước cho các bên liên quan	100.000.000.000	-
- Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung (*)	100.000.000.000	-
Trả trước cho người bán khác	2.065.000.000	850.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tư vấn Xây dựng Trung Nam	780.000.000	780.000.000
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng Gia Phú	70.000.000	70.000.000
- Công ty Cổ phần Tư vấn XD SX TM DV Đường Việt	1.215.000.000	-
Cộng	102.065.000.000	850.000.000

(*) Dựa trên Hợp đồng Xây lắp thi công xây dựng công trình số 20.08/HĐXL/2015 ngày 20/08/2015 về việc thi công xây dựng mới khu chung cư cao tầng "Riverside Apartment" tại điểm 49C Lê Quang Kim, Phường 8, Quận 8, TP.HCM, Công ty Cổ phần Đầu tư Nông Nghiệp ASC Sài Gòn đã tạm ứng đợt 1 cho Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung 15% giá trị hợp đồng, tương đương 100.000.000.000 tỷ đồng

03. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2015	01/01/2015 Đã điều chỉnh
- Phải thu cho các bên liên quan	-	117.877.948.468
• Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4	-	102.000.000.000
• Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung	-	13.377.948.468
• Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết	-	2.500.000.000
- Phải thu cho đối tượng khác	-	-
Cộng	-	117.877.948.468

04. Hàng tồn kho

	31/12/2015	01/01/2015
- Chi phí xây dựng dự án 49C Lê Quang Kim, Quận 8	89.397.431.547	89.279.534.647
Cộng	89.397.431.547	89.279.534.647

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính***Mẫu số B 09 - DN***(Đơn vị tính: VND)***05. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2015	01/01/2015 Đã điều chỉnh
Phải trả các bên liên quan	-	8.726.049.541
- Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên	-	8.726.049.541
Phải trả đối tượng khác	-	-
Cộng	-	8.726.049.541

06. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2015	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2015
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	-	3.000.000	3.000.000	-

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:**

	Năm nay	Năm trước Đã điều chỉnh
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(318.938.564)	(299.230.456)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	57.700.000	-
> Các khoản điều chỉnh tăng	57.700.000	-
> Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	(261.238.564)	(299.230.456)
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính được miễn, giảm	-	-
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế theo nhiều loại hình khác nhau có thể giải thích khác nhau, vì vậy các khoản thuế phải nộp của Công ty cũng theo quyết định của cơ quan thuế.

07. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2015	01/01/2015 Đã điều chỉnh
- Phải trả các bên liên quan	63.000.000	-
- Mượn tiền Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết	63.000.000	-
- Phải trả đối tượng khác	-	-
Cộng	63.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

08. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	01/01/2015 Đã điều chỉnh	Vay trong năm	Trả trong năm	31/12/2015
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	1.400.000.000	-	1.400.000.000	-
Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung (*)	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 (**)	500.000.000	-	500.000.000	-
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	-	-	-	-
Cộng	1.400.000.000	-	1.400.000.000	-

(*) Khoản tiền vay từ Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung để hỗ trợ làm dự án.

(**) Khoản tiền vay từ Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng HUD4 với lãi suất 0% để thực hiện dự án chung cư cao tầng

09. Vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư 01/01/2014	200.000.000.000	(912.282.297)	199.087.717.703
Lỗ trong năm	-	(299.230.456)	(299.230.456)
Số dư 31/12/2014 trước điều chỉnh/ Số dư 01/01/2015 sau điều chỉnh	200.000.000.000	(1.211.512.753)	198.788.487.247
Giảm trong năm (*)	(6.169.368.000)	-	(6.169.368.000)
Lỗ trong năm	-	(318.938.564)	(318.938.564)
Số dư 31/12/2015	193.830.632.000	(1.530.451.317)	192.300.180.683

Mệnh giá: 100.000 đồng/ cổ phần

(*) Căn cứ theo Biên bản thỏa thuận ngày 17/08/2015 và Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông ngày 18/08/2015 về việc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tự nguyện rút vốn ra khỏi Công ty Cổ phần Đầu tư Nông Nghiệp ASC Sài Gòn và chuyển nhượng toàn bộ cổ phần lại cho Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung và bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết (tổng giá trị chuyển nhượng là 102.000.000.000 đồng, tương đương 1.020.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ). theo đó:

+ Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung: nhận chuyển nhượng 36.000.000.000 đồng, tương đương 360.000 cổ phần, tăng vốn sở hữu từ 64.000.000.000 đồng, tương đương 640.000 cổ phần lên 100.000.000.000 đồng, tương đương 1.000.000 cổ phần, chiếm 50% vốn điều lệ.

+ Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết: nhận chuyển nhượng 66.000.000.000 đồng, tương đương 660.000 cổ phần, tăng vốn sở hữu từ 4.000.000.000 đồng, tương đương 40.000 cổ phần lên 70.000.000.000 đồng, tương đương 700.000 cổ phần, chiếm 35% vốn điều lệ.

Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung và bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết chưa góp đủ vốn và cam kết sẽ góp đủ số vốn còn thiếu trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính***Mẫu số B 09 - DN****(Đơn vị tính: VND)****Tình hình góp vốn**

	VND
- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	200.000.000.000
- Vốn điều lệ đã góp của chủ sở hữu	193.830.632.000
- Vốn điều lệ còn phải góp	<u>6.169.368.000</u>

Chi tiết vốn góp của các cổ đông

	Vốn điều lệ		Tỷ lệ %	Vốn đã góp	Vốn chưa góp
	31/12/2014	31/12/2015			
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4	102.000.000.000	-	-	-	-
- Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung	64.000.000.000	100.000.000.000	50%	96.330.632.000	3.669.368.000
- Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên	30.000.000.000	30.000.000.000	15%	30.000.000.000	-
- Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết	4.000.000.000	70.000.000.000	35%	67.500.000.000	2.500.000.000
Cộng	<u>200.000.000.000</u>	<u>200.000.000.000</u>	100%	<u>193.830.632.000</u>	<u>6.169.368.000</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	671.320	799.695
Cộng	<u>671.320</u>	<u>799.695</u>

02. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước Đã điều chỉnh
- Chi phí cho nhân viên	216.000.000	216.000.000
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.909.884	81.030.151
- Chi phí bằng tiền khác	57.700.000	-
Cộng	<u>319.609.884</u>	<u>300.030.151</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính***Mẫu số B 09 - DN***(Đơn vị tính: VND)***03. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(318.938.564)	(299.230.456)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.000.000	2.000.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>-</u>	<u>-</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.000.000	2.000.000
- Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	-	-
Cộng	<u>2.000.000</u>	<u>2.000.000</u>

04. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân công	216.000.000	216.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.909.884	81.030.151
- Chi phí khác	60.700.000	3.000.000
Cộng	<u>319.609.884</u>	<u>300.030.151</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Cam kết vốn**

Dự án Khu công nghiệp Hóa dược Phước Hiệp Củ Chi với số vốn 92.700.000.000 VND đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt ngưng đầu tư.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị và các cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4	Cổ đồng sáng lập
- Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng	Cổ đồng sáng lập
- Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Cổ đồng sáng lập
- Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết	Cổ đồng sáng lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

- Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước Đã điều chỉnh
Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung		
Vay ngắn hạn	-	300.000.000
Trả trước người bán	100.000.000.000	-
Thanh toán khoản vay ngắn hạn (cần trừ vào góp vốn)	900.000.000	-
Thu hồi khoản cho vay ngắn hạn (cần trừ vào góp vốn)	13.377.948.468	-
Nhận góp vốn	45.708.580.468	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4		
Thanh toán khoản vay ngắn hạn	500.000.000	-
Thu hồi khoản cho vay ngắn hạn (cần trừ vào góp vốn)	102.000.000.000	-
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên		
Thanh toán nợ phải trả	8.726.049.541	-
Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết		
Thu hồi khoản cho vay ngắn hạn (cần trừ vào góp vốn)	2.500.000.000	-
Mượn tiền	63.000.000	-
Nhận góp vốn	66.000.000.000	-

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	31/12/2015	01/01/2015 Đã điều chỉnh
Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung		
Phải thu khác	-	13.377.948.468
Vay ngắn hạn	-	900.000.000
Trả trước người bán	100.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4		
Phải thu khác	-	102.000.000.000
Vay ngắn hạn	-	500.000.000
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên		
Phải trả người bán	-	8.726.049.541
Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết		
Phải trả khác	63.000.000	-
Phải thu khác	-	2.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

03. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh của bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đầu kỳ trên bảng cân đối kế toán đã được phân loại lại/trình bày lại cho phù hợp với quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Cụ thể:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN
(Đơn vị tính: VND)

Theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC		Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC		Thay đổi	
Tên chi tiêu	Mã số	01/01/2015	Tên chi tiêu	Mã số	01/01/2015
I. Tài sản					
1. Trả trước cho người bán	132	850.000.000	1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	850.000.000
2. Các khoản phải thu khác	135	117.877.948.468	2. Phải thu ngắn hạn khác	136	117.877.948.468
II. Nguồn vốn					
1. Phải trả người bán	312	8.726.049.541	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	8.726.049.541
2. Vay và nợ ngắn hạn	311	1.400.000.000	2. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	1.400.000.000
3. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	200.000.000.000	3. Vốn góp của chủ sở hữu	411	200.000.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(1.211.512.753)	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(1.211.512.753)
			7.1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũy kế đến cuối kỳ trước)	421a	(912.282.297)
			7.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	(299.230.456)
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
Tên chi tiêu	Mã số	Năm trước	Tên chi tiêu	Mã số	Năm trước
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	300.030.151	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	300.030.151

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)


04. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2015




NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
Kế toán trưởng


NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
Người lập biểu